

Số: 01/2021/QĐST-DS

Tây Ninh, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Như H, sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TTh, xã Th Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh, nơi cư trú hiện nay: Số 177 Ang Mo Kio Avenue 4#06-915 Singapore 560177.

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Như H:* Anh Phạm Lê D, sinh năm 1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã D Tr, huyện D X, tỉnh Quảng Nam, nơi cư trú hiện nay: phường LTĐ, thị xã H T, tỉnh Tây Ninh, theo Hợp đồng ủy quyền ngày 08-3-2021.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1989, cư trú tại: Tổ 17, Ấp TTh, xã Th Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lâm Thị Yến L, sinh năm 1996, cư trú tại: xã Th B, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Anh Nguyễn Hoàng Th, chị Lâm Thị Yến L phải phá dỡ và thu dọn bức tường xây có kích thước: Dài 1,4 m, chiều cao hướng Đông 2,4 m, chiều cao hướng Tây 2,7 m, nằm trên đất của chị Trần Thị Như H, tại vị trí phía sau tường nhà chị Trần Thị Như H và giáp ranh đất của anh Nguyễn Hoàng Th, chị Lâm

Thị Yến L ra khỏi đất và trả lại hiện trạng đất ban đầu cho chị Trần Thị Như H.

- Chị Trần Thị Như H bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Th, chị Lâm Thị Yến L 3.000.000 (ba triệu) đồng giá trị của bức tường.

Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng Th, chị Lâm Thị Yến L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Như H chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng chị H còn phải trả cho anh Th, chị L tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Như H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0001586 ngày 15-3-2021, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả cho chị H 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0001586 ngày 15-3-2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự trong vụ án;
- VKSND. TTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã Ký)*

**Đặng Thị Đồng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).